

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 0331/CBTT.FCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty: **Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

Mã chứng khoán: **FCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226 3533038

Fax : 0226 3533897

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thiều- người được ủy quyền công bố thông tin

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại (cơ quan): 0226 3533 038

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Giải trình lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/3/2020 tại đường dẫn: <http://feconmining.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Công văn số 200330/CV-FCM ngày 30/3/2020

**Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin**



Nguyễn Hữu Thiều

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 200330/CV-FCM
V/v: Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài
chính riêng và hợp nhất năm thay đổi 10%
so với năm trước

Hà Nam, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
- QUÝ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ vào số liệu trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh riêng và hợp nhất được kiểm toán bởi công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2019 có sự biến động so với cùng kỳ năm trước. Công ty cổ phần khoáng sản **FECON (Mã cổ phiếu: FCM)** xin được giải trình như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Chỉ tiêu (1)	Năm 2019 (2)	Năm 2018 (3)	Thay đổi	
			Trị giá (4)	Tỷ lệ % (5)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	591.992.625.913	812.648.152.711	(220.655.526.798)	-27%
Giá vốn hàng bán	516.419.371.491	721.171.668.606	(204.752.297.115)	-28%
Lãi gộp	75.573.254.422	91.476.484.105	(15.903.229.683)	-17%
Doanh thu hoạt động tài chính	395.575.440	516.945.837	(121.370.397)	-23%
Chi phí tài chính	13.164.385.666	7.520.833.030	5.643.552.636	75%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>12.897.256.689</i>	<i>16.188.792.958</i>	<i>(3.291.536.269)</i>	<i>-20%</i>
Chi phí bán hàng	1.408.954.124	2.232.019.848	(823.065.724)	-37%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.381.568.744	22.214.441.198	(6.832.872.454)	-31%
Thu nhập khác	2.545.597.418	2.487.509.197	58.088.221	2%
Chi phí khác	854.255.205	173.653.105	680.602.100	392%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	9.600.769.985	12.500.725.822	(2.899.955.837)	-23%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	38.104.493.556	49.839.266.136	(11.734.772.580)	-24%

Nguyên nhân chênh lệch: Lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm 24% so với năm 2018 là do:

- Doanh thu năm 2019 của công ty mẹ giảm 220 tỷ đồng, tương ứng giảm 27% so với năm trước là do Quý IV.2019 1 số dự án trọng điểm của công ty kéo dài sang đầu năm 2020, nên công tác nghiệm thu quyết toán ghi nhận doanh thu không kịp tiến độ ghi nhận trong năm.
- Chi phí giá vốn giảm 28% tương ứng theo doanh thu, ngoài ra trong năm 2018 Công ty hoàn nhập dự phòng đầu tư vào công ty con .

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Thay đổi	
			Trị giá	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	750.543.946.831	884.186.692.388	(133.642.745.557)	-15%
Giá vốn hàng bán	648.448.787.850	764.615.779.221	(116.166.991.371)	-15%
Lãi gộp	102.095.158.981	119.570.913.167	(17.475.754.186)	-15%
Doanh thu hoạt động tài chính	690.878.462	544.575.297	146.303.165	27%
Chi phí tài chính	16.625.377.858	24.164.050.778	(7.538.672.920)	-31%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>16.349.842.933</i>	<i>19.439.309.659</i>	<i>(3.089.466.726)</i>	<i>-16%</i>
Chi phí bán hàng	3.684.688.993	3.724.667.733	(39.978.740)	-1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.392.267.613	362.676.377.895	(336.284.110.282)	-93%
Thu nhập khác	2.701.873.133	3.566.147.428	(864.274.295)	-24%
Chi phí khác	1.198.181.478	11.348.696.295	(10.150.514.817)	-89%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	57.587.394.634	48.167.843.191	9.419.551.443	20%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	47.443.559.616	36.712.430.509	10.731.129.107	29%

Nguyên nhân chênh lệch: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 tăng 29% so với năm trước là do:

- Doanh thu năm 2019 hợp nhất giảm 133,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 15% so với năm trước chủ yếu là do giảm từ doanh thu công ty mẹ giảm. Chi phí giá vốn giảm 15% tương ứng theo doanh thu.
- Chi phí tài chính giảm 31% so với năm trước là do trong quý II.2018 Công ty thực hiện việc thoái toàn bộ khoản đầu tư vào công ty con là Công ty cổ phần khoáng sản Hải Đăng. Việc chuyển nhượng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào công ty con trên dẫn đến công ty bị lỗ 4.625.610.426 đồng và ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Tuy nhiên, năm 2016 khi hoàn tất việc công ty đầu tư vào công ty CP khoáng sản FECON Hải Đăng, Công ty FCM đã ghi nhận vào thu nhập trong năm 2016 một khoản lợi nhuận từ việc mua rẻ với giá trị: 12.861.572.129 đồng
- Bảng công văn này Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin được giải trình với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, các quý cổ đông và nhà đầu tư được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP.



Phạm Trung Thành